

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ	<p>Hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng, chủng loại của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.</p> <p>Đồng thời, Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</p> <p>Hàng hóa dự thầu phải đầy đủ các thông tin: nhà sản xuất/ hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu (nếu có)</p> <p><i>* Nhà thầu phải có file đề xuất chi tiết về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và tính đáp ứng các yêu cầu của gói thầu kèm theo E-HSMT của nhà thầu</i></p>	<p>Hàng hóa không đáp ứng đầy đủ các đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng, chủng loại của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.</p> <p>Hoặc nhà thầu không có hoặc có nhưng không đầy đủ tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</p> <p>Hàng hóa dự thầu không đầy đủ các thông tin: nhà sản xuất/ hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật, ký mã hiệu (nếu có)</p> <p><i>* Nhà thầu không có file đề xuất chi tiết về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và tính đáp ứng các yêu cầu của gói thầu kèm theo E-HSMT của nhà thầu</i></p>

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1.2	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	Cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới theo quy định (hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương) khi giao hàng.	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
1.3	Linh kiện thay thế	Cam kết đảm bảo thay thế linh phụ kiện trong vòng 5 năm cho sản phẩm tham gia chào thầu của nhà sản xuất/phân phối	Không có cam kết đảm bảo thay thế linh phụ kiện trong vòng 5 năm cho sản phẩm tham gia chào thầu của nhà sản xuất/phân phối
2	Tính hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Xe nguyên chiếc và giao tại đơn vị chủ đầu tư	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
3.1	Thời gian bảo hành	Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (nhà thầu phải chào cụ thể thời gian bảo hành ≥ 60 tháng hoặc ≥ 150.000 km (tùy theo điều kiện nào đến trước)	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
3.2	Quy trình bảo hành	Nhà thầu có Bản Quy trình thể hiện cụ thể, chi tiết quy trình bảo hành sản phẩm	Nhà thầu không có Bản Quy trình thể hiện cụ thể, chi tiết quy trình bảo hành sản phẩm
3.3	Thời gian khắc phục, sửa chữa kể từ ngày nhận được yêu cầu	Nhà thầu có văn bản cam kết khắc phục, sửa chữa trong vòng 04 giờ làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.	Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc cam kết khắc phục, sửa chữa 04 giờ làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
3.4	Địa điểm bảo hành	Cam kết hàng hóa được bảo hành Tại các Trung tâm/Trạm bảo hành/Đại lý chính hãng tại tỉnh Thanh Hóa hoặc các tỉnh tiếp giáp với Thanh Hóa	Không có cam kết
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Thu đổi hàng hóa trong vòng 03 ngày nếu hàng hóa có lỗi mà lỗi không phải do bên mua hoặc khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền về hàng hóa không được phép lưu hành	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
5	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Hàng hóa của nhà thầu hoàn toàn thích ứng với địa lý, môi trường sử dụng	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
6	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường và biện pháp giải quyết (nếu có)	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
7	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ sau bán hàng		
7.1	Thời gian thực hiện hợp đồng (Thời gian giao hàng)	≤ 40 ngày	> 40 ngày

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
7.2	Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo chuyên gia công nghệ	Nhà thầu có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
7.3	Cung cấp dịch vụ sau bán hàng	<p>Nhà thầu có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. Đồng thời, nhà thầu liệt kê tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của các cơ sở bảo hành - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT: Bản sao hợp đồng nguyên tắc <p>Đồng thời, các địa điểm bảo hành đó phải có địa chỉ tại tỉnh Thanh Hóa hoặc các tỉnh tiếp giáp với Thanh Hóa</p>	Nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu
8	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với	Nhà thầu được đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi KHÔNG thực hiện các hành vi sau: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc	Nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi a,b,c,d theo quy định và KHÔNG

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
	gói thầu cung cấp hàng hóa đã sử dụng	<p>từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có);</p> <p>b) Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>Trường hợp nhà thầu vi phạm một trong các hành vi trên, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu gấp 3 lần giá trị yêu cầu của HSMT</p>	<p>thực hiện thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu gấp 3 lần giá trị theo yêu cầu của HSMT</p>
9	Yêu cầu về chất lượng, xuất xứ hàng hóa	<p>Nhà thầu đáp ứng các yêu cầu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có cam kết các thiết bị hàng hóa phải bảo đảm mới 100%; sản xuất năm 2025 trở lại đây; 2. Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng; 3. Bảng cam kết và so sánh tham 	<p>Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có cam kết các thiết bị hàng hóa phải bảo đảm mới 100%; sản xuất năm 2025 trở lại đây; 2. Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		<p>chiều đặc tính, yêu cầu kỹ thuật tại Chương V với tài liệu thông số kỹ thuật của từng loại hàng hóa.</p> <p>4. Tất cả các hàng hóa phải nêu rõ tên hàng hóa, ký mã hiệu, các thông số kỹ thuật, đơn vị sản xuất, xuất xứ, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p>	<p>(C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng;</p> <p>3. Bảng cam kết và so sánh tham chiếu đặc tính, yêu cầu kỹ thuật tại Chương V với tài liệu thông số kỹ thuật của từng loại hàng hóa.</p> <p>4. Tất cả các hàng hóa phải nêu rõ tên hàng hóa, ký mã hiệu, các thông số kỹ thuật, đơn vị sản xuất, xuất xứ, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p>
10	Các yếu tố cần thiết khác		
10.1	Thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán theo khối lượng nghiệm thu thực tế trong phạm vi khối lượng gói thầu - Nhà thầu cam kết thực hiện điều chỉnh giảm thuế theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ (trong trường hợp quy định có áp dụng). 	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
10.2	Cam kết	Nhà thầu cam kết hàng hoá chính hãng mới 100%, đã bao gồm thuế nhập khẩu (nếu có), thuế giá trị gia tăng theo quy định, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, giao hàng tại bên mua	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
10.3	Kiểm tra chạy thử	<p>Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, chạy thử hàng hóa trước khi tiếp nhận.</p> <p>Đồng thời, Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ khoản phụ phí nào cho việc kiểm tra, chạy thử hàng hóa</p>	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng quy định
Kết luận:		ĐẠT (đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật): Đạt tất cả các yêu cầu trên	

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
		KHÔNG ĐẠT (không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật): Không đạt ≥ 01 yêu cầu trên	